

KẾT QUẢ THI PHÂN LOẠI TIẾNG ANH - TOEIC

HỌC KỲ : II

NĂM HỌC : 2016 - 2017

MÔN THI : *Thi phân loại tiếng Anh TOEIC*

Ca thi :

29/10/2017

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	NGHE				ĐỌC (100)	Điểm nghe quy đổi	Điểm đọc quy đổi	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM HỆ 10
				N1 (10)	N1 (30)	N3 (30)	N4 (30)					
1	361065	Nguyễn Hà My	3610	6	9	30	5	92	250	465	715	10.0
2	372403	Bùi Minh Trang	3724	3	11	7	11	78	140	385	525	9.0
3	372316	Quách Thị Yên	3723	7	18	16	17	42	300	165	465	8.0
4	381423	Vũ Thị Lệ Quỳnh	3814	8	17	9	8	71	195	340	535	9.5
5	380235	Trần Hải Ninh	3802	9	17	13	11	58	250	260	510	9.0
6	382763	Nguyễn Thuỳ Linh	3827	6	13	16	15	56	250	250	500	8.5
7	382330	Mai Thị Nhung	3823	6	20	24	5	48	280	200	480	8.5
8	380144	Trần Thị Phương Thảo	3801	9	15	15	13	50	260	215	475	8.5
9	381808	Bùi Thị Chi	3818	4	17	11	14	43	220	170	390	
10	382065	Lê Ngọc Tú	3820	6	20	8	8	46	195	190	385	
11	382509	Bùi Anh Tuấn	3825	5	14	15	11	32	215	100	315	
12	380650	Nguyễn Minh Tâm	3806	3	18	7	11	36	180	125	305	
13	391567	Lê Tuấn Minh	3915	10	29	28	23	77	495	380	875	10.0
14	391657	Phạm Vũ Thu Bình	3916	9	22	23	29	83	460	410	870	10.0
15	391061	Nguyễn Minh Quân	3910	9	30	26	27	65	495	305	800	10.0
16	390463	Nguyễn Tá Sơn	3904	10	26	25	24	67	470	320	790	10.0
17	391661	Phạm Thị Hồng Diệp	3916	7	27	27	19	72	440	350	790	10.0
18	390735	Hà Thị Kim Oanh	3907	8	24	19	18	83	370	410	780	10.0
19	390119	Cầm Hoàng Anh	3901	9	23	21	24	71	420	340	760	10.0
20	390667	Trần Hải Ninh	3906	9	27	21	21	68	425	325	750	10.0
21	391363	Nguyễn Minh Thắng	3913	9	30	21	19	58	430	260	690	10.0
22	390402	Lê Thị Thu Mai	3904	4	16	7	10	99	170	495	665	10.0
23	391073	Nguyễn Trung Hưng	3910		16	20	20	76	290	370	660	10.0
24	390817	Ngô Thị Phương	3908	8	20	22	13	68	330	325	655	10.0
25	392260	Nguyễn Đức Trung	3922	9	25	16	17	61	360	280	640	10.0
26	392835	Nguyễn Minh Trang	3928	7	24	16	10	68	295	325	620	10.0
27	391107	Vương Thanh Hằng	3911	10	19	15	16	64	315	300	615	10.0
28	391660	Phạm Thị Hồng Anh	3916	9	20	14	15	65	300	305	605	10.0
29	390406	Trần Thị Thìn	3904	6	11	30	27	48	400	200	600	10.0
30	391032	Trần Văn Công	3910	6	10	15	16	74	230	360	590	10.0
31	390408	Giáp Thị Nguyên	3904	3	15	9	7	88	150	435	585	10.0
32	391666	Vũ Minh Trang	3916	7	19	13	23	57	325	255	580	10.0
33	392617	Trần Khánh Linh	3926	6	23	19	16	52	340	225	565	9.5
34	391744	Nguyễn Thị Pha	3917	9	22	17	21	45	370	180	550	9.5
35	390116	Trịnh Phương Thảo	3901	6	20	16	19	52	320	225	545	9.5
36	390923	Tạ Thị Thảo	3909	7	20	19	14	52	315	225	540	9.5
37	390355	Đặng Thị Nụ	3903	7	10	14	19	61	250	280	530	9.0
38	391658	Nguyễn Linh Chi	3916	5	18	11	15	60	245	270	515	9.0
39	390245	Đặng Thị Thu Trang	3902	3	14	14	18	59	245	265	510	9.0
40	391305	Hoàng Trung Tiến	3913	7	22	21	18	39	365	145	510	9.0
41	391430	Nguyễn Thị Thùy Dương	3914	5	19	13	16	54	270	235	505	9.0
42	392066	Bùi Thị Thanh Huyền	3920	5	16	14	10	63	215	290	505	9.0
43	392517	Hoàng Anh Thông	3925	9	7	6	8	76	130	370	500	8.5
44	390427	Lưu Thị Minh Trang	3904	8	15	16	11	49	250	210	460	8.0
45	390457	Phan Thuỳ Linh	3904	6	17	12	16	48	255	200	455	8.0
46	391662	Trần Thế Trung	3916	10	11	17	14	46	260	190	450	8.0
47	390648	Nguyễn Tiến Thành	3906	6	12	14	14	50	220	215	435	
48	391625	Nguyễn Thị ánh	3916	7	17	10	15	46	245	190	435	

KẾT QUẢ THI PHÂN LOẠI TIẾNG ANH - TOEIC

HỌC KỲ : II

NĂM HỌC : 2016 - 2017

MÔN THI : *Thi phân loại tiếng Anh TOEIC*

Ca thi : 29/10/2017

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	NGHE				ĐỌC (100)	Điểm nghe quy đổi	Điểm đọc quy đổi	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM HỆ 10
				N1 (10)	N1 (30)	N3 (30)	N4 (30)					
49	390716	Vũ Thị Hà Chi	3907	5	11	8	14	57	175	255	430	
50	392209	Hoàng Thị Mai	3922	8	18	10	14	43	250	170	420	
51	392123	Lã Ngọc Nam	3921	5	16	17	15	39	270	145	415	
52	391105	Lê Thị Hậu	3911	9	15	11	20	37	280	130	410	
53	390352	Trịnh Quỳnh Trang	3903	3	10	11	12	55	165	240	405	
54	392259	Bùi Thị Như Quỳnh	3922	6	7	12	14	52	180	225	405	
55	390821	Trần Hương Liên	3908	8	20	15	15	32	300	100	400	
56	390235	Lương Thị ý Như	3902	6	14	11	14	45	215	180	395	
57	392744	Trương Ngọc Hoa	3927	4	11	11	12	50	175	215	390	
58	391070	Dương Trần Minh	3910	8	15	15	11	34	245	115	360	
59	390410	Nguyễn Thị Minh Thu	3904	5	13	11	9	44	175	175	350	
60	392138	Hà Thị Mỹ Hạnh	3921		15	12	10	43	170	170	340	
61	390824	Lê Thị Thi	3908	4	13	14	10	38	190	140	330	
62	391401	Nguyễn Thị Tố Minh	3914	4	21	12	12	28	245	80	325	
63	390432	Nguyễn Thị Vân Anh	3904	5	12	12	11	36	185	125	310	
64	391326	Nguyễn Thị Huế	3913		18	10	12	36	185	125	310	
65	390721	Trần Thị Phương Anh	3907	6	12	12	12	33	195	110	305	
66	390401	Nguyễn Thị Thu Nhân	3904	4	13	13	14	30	210	90	300	
67	392166	Đỗ Thu Hà	3921	5	12	10	14	33	190	110	300	
68	390230	Bùi Đức Long	3902	2	20	8	10	32	185	100	285	
69	391145	Đào Mai Hương	3911	6	15	8	12	31	190	95	285	
70	390850	Sùng Thị May	3908	3	9	7	12	38	135	140	275	
71	391740	Nguyễn Thị Thu Uyên	3917	4	11	12	12	30	180	90	270	
72	392022	Đặng Thùy Anh	3920	4	12	7	8	37	135	130	265	
73	390122	Nông Thị Miên	3901	5	14	6	12	28	170	80	250	
74	390450	Nguyễn Công Thành	3904	4	10	10	10	30	150	90	240	
75	390225	Bùi Thị Phương	3902	7	10	8	7	26	140	65	205	
76	392051	Nguyễn Thị Loan	3920		10	12	2	26	95	65	160	
77	392250	Lê Thị Hiền	3922					38		140	140	
78	390831	Lê Thị Hiền	3908	3				36	5	125	130	
79	390431	Nông Thị Liên	3904	2			7	32	20	100	120	
80	390713	Bùi Thị Thúy	3907					33		110	110	
81	390433	Nguyễn Duy Khánh	3904									
82	403443	Đinh Ngọc Mai	4034	10	19	21	21	66	385	310	695	10.0
83	403617	Vũ Thị Phương Thuý	4036	7	18	16	15	62	290	285	575	10.0
84	401650	Nguyễn Thị Vân Anh	4016	5	12	12	10	37	180	130	310	

Hà Nội, Ngày tháng năm 2017

TRUNG TÂM CNTT

PHÒNG ĐÀO TẠO

THANH TRA ĐÀO TẠO

TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

BAN GIÁM HIỆU